

Số: /TTr-UBND

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2021

TỜ TRÌNH

Quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực; mức hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015 và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Thực hiện Thông báo số 506-TB/TU ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ban Thường vụ về việc hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực; mức hỗ trợ đối với trẻ em; giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 5 xem xét, ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực; mức hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH CHÍNH SÁCH

Toàn tỉnh, hiện có 297 trường mầm non (248 trường công lập, 49 trường tư thực) và 122 cơ sở GDMN độc lập tư thực với tổng số 113.261 trẻ mầm non; mạng lưới cơ sở GDMN phủ khắp toàn tỉnh, đa dạng về loại hình, ngày càng phát triển và hoàn thiện, cơ bản đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân. Từ năm 2012, Hải Dương là 1 trong ba tỉnh đầu tiên của cả nước đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, chất lượng phổ cập giáo dục từng năm được củng cố

nâng cao, nhiều tiêu chí vượt trội so với yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và so với mặt bằng chung cả nước. Các điều kiện cơ sở vật chất trường, lớp được quan tâm, đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em mầm non được nâng cao toàn diện. Tỷ lệ huy động nhà trẻ, mẫu giáo đạt cao. Tỷ lệ trẻ mầm non suy dinh dưỡng ngày càng giảm, thấp hơn nhiều so với mặt bằng chung toàn quốc. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non tâm huyết, nhiệt tình và có chất lượng.

Có được những kết quả trên là nhờ sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, Quốc hội với nhiều chủ trương, chính sách phát triển GDMN như: Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09/02/2010 của Chính phủ phê duyệt Đề án Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị (khoá XI) về phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất, Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non, v.v. Luật Giáo dục năm 2019 đã nâng trình độ đào tạo chuẩn của giáo viên mầm non từ trung cấp sư phạm lên cao đẳng sư phạm, điều này đã đặt ra những yêu cầu cao hơn đối với GDMN so với những quy định trước đó.

Bên cạnh chính sách chung của Đảng, Nhà nước, tỉnh Hải Dương đã có nhiều chính sách riêng, ưu tiên phát triển toàn diện GDMN, tiêu biểu như: Chuyển toàn bộ trường mầm non bán công sang công lập; nâng mức trợ cấp cho giáo viên, nhân viên mầm non ngoài biên chế từ 75% lên 100% mức lương khởi điểm theo trình độ đào tạo; hỗ trợ kinh phí cho các huyện, thành phố, thị xã để thực hiện Đề án “Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; xét tuyển đặc cách viên chức, v.v. Trong giai đoạn 2018-2020, thực hiện Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non, ngành GD&ĐT tỉnh Hải Dương đã phối hợp tham mưu, triển khai thực hiện đầy đủ mức hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo trên địa bàn tỉnh với mức hỗ trợ bằng 10% mức lương cơ sở/trẻ/tháng (tương đương với số tiền cụ thể là 149.000 đồng/trẻ/tháng, trung bình mỗi năm tổng kinh phí hỗ trợ khoảng gần 2 tỷ đồng/năm).

Ngày 08/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 105/2020/NĐ-CP Quy định chính sách phát triển GDMN thay thế Nghị định số 06/2018/NĐ-CP, trong đó, tại Khoản 1, Điều 7, bổ sung 02 đối tượng hưởng mức hỗ trợ ăn trưa là: "Trẻ em là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như bệnh binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng",

"Trẻ em khuyết tật học hòa nhập"; tại Khoản 2, Điều 7 quy định mức hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo là 160.000 đồng/trẻ/tháng. Đến nay, 100% đơn vị cấp huyện trên địa bàn tỉnh đã thực hiện hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ, nâng tổng kinh phí hỗ trợ trung bình khoảng trên 2 tỷ đồng/năm.

Tuy nhiên, GDMN Hải Dương vẫn còn một số hạn chế và khó khăn cần sớm có biện pháp khắc phục trong thời gian tới: Tình trạng thiếu giáo viên, thiếu nguồn tuyển giáo viên; giáo viên mầm non nghỉ việc đi làm nghề khác đang gia tăng; chưa đảm bảo định mức giáo viên/lớp theo quy định của Bộ GD&ĐT; còn 10% giáo viên chưa đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019 (chủ yếu tập trung ở các trường mầm non tư thục và các cơ sở GDMN độc lập tư thục); tỉ lệ trường mầm non ngoài công lập, huy động trẻ mầm non ngoài công lập thấp so với mặt bằng chung toàn quốc; tình trạng quá tải, vượt sĩ số trẻ/lớp so với quy định vẫn còn nhất là ở các KCN, nơi tập trung nhiều lao động; hơn nữa, mạng lưới trường mầm non công lập chưa đủ điều kiện để tiếp nhận hết số trẻ trong độ tuổi đến trường theo Điều lệ trường mầm non, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân. Ở các KCN, tập trung nhiều lao động, tỉ lệ công nhân có con nhỏ nhiều, lại ở ngoại tỉnh nên nhu cầu gửi trẻ từ độ tuổi từ 6-18 tháng, thời gian gửi trẻ ngoài giờ hành chính, các trường mầm non công lập chưa đáp ứng được, chủ yếu gửi con ở các cơ sở GDMN độc lập tư thục; tỉ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia thấp so với các tỉnh trong khu vực (phần lớn trường mầm non tư thục chưa đạt chuẩn quốc gia), điều kiện cơ sở vật chất ở các cơ sở GDMN độc lập tư thục còn nhiều thiếu thốn. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ chưa đồng đều giữa các đơn vị huyện, xã; giữa loại hình công lập với ngoài công lập; giữa trường mầm non và các cơ sở độc lập tư thục.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế này là do: Đội ngũ cán bộ, giáo viên mầm non làm việc vất vả, căng thẳng với áp lực công việc lớn, lương thấp; dân số tăng, nhu cầu gửi trẻ của nhân dân tăng nhưng số người làm việc không tăng tương ứng, mặc dù đã được bổ sung chỉ tiêu giáo viên; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp học mầm non còn kém hơn so với các cấp học khác do yêu cầu về diện tích lớn, trang thiết bị nội thất và các hạng mục công trình nhiều hơn; chưa có chính sách ưu tiên đủ mạnh để thu hút nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước đầu tư cho GDMN.

Nghị định số 105/2020/NĐ-CP là căn cứ pháp lý quan trọng để tỉnh xây dựng và hoàn thiện mạng lưới GDMN đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh với mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 trở thành 1 tỉnh công nghiệp. Hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã có 18 KCN nằm trong Quy hoạch phát triển KCN ở Việt Nam, trong đó 11 KCN đã đi vào hoạt động, ở những khu vực này, tập trung đông công nhân, người lao động và chưa có KCN nào xây dựng trường, lớp mầm non phục vụ con công nhân lao động, còn tồn tại tình trạng số trẻ/lớp

vượt so với quy định, nhất là các trường mầm non gần khu vực KCN, nhiều lao động. Để giải quyết nhu cầu gửi trẻ của nhân dân, nhiều địa phương đã khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập để nhận chăm sóc, giáo dục trẻ là con công nhân làm việc tại các KCN. Đã có một số cách làm linh hoạt thể hiện sự phối hợp giữa doanh nghiệp và chủ nhóm trẻ độc lập để tạo điều kiện cho con công nhân làm việc tại công ty như: Công ty hỗ trợ nhóm trẻ một phần về cơ sở vật chất để nhóm trẻ chỉ nhận trẻ là con công nhân của công ty, v.v. Tuy nhiên, các hình thức hỗ trợ này chỉ mang tính tự phát, thực hiện đơn lẻ tùy theo điều kiện của từng đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa mang tính hệ thống, đồng bộ trên diện rộng ở các KCN. Khi 18/18 KCN đều đi vào hoạt động, cùng với xu hướng gia tăng dân số tự nhiên thì việc phát triển quy mô GDMN ngoài công lập càng trở nên cấp thiết.

Theo số liệu khảo sát của Sở GD&ĐT đến ngày 30/12/2020, trên địa bàn tỉnh có 40/122 sở GDMN độc lập tư thục có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại KCN thuộc đối tượng được hỗ trợ 01 lần theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; có 2.536/113.261 trẻ em có cha hoặc mẹ hoặc người nuôi dưỡng là công nhân, người lao động làm việc tại KCN được doanh nghiệp ký hợp đồng theo quy định được hưởng chính sách quy định tại Điều 8 và 176/9.0343 giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở GDMN thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có KCN có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định; có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở GDMN dân lập, tư thục và trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại KCN được hưởng chính sách quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

Từ những căn cứ pháp lý và căn cứ thực tiễn về phát triển GDMN của tỉnh, có thể khẳng định việc ban hành mức hỗ trợ cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thục; hỗ trợ trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại KCN; hỗ trợ giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở GDMN dân lập, tư thục ở địa bàn có KCN trên địa bàn tỉnh là cần thiết. Chính sách này được ban hành và đi vào thực tế sẽ đảm bảo việc triển khai thực hiện chính sách của Nhà nước đối với phát triển GDMN kịp thời, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và thực tế giáo dục của địa phương; tạo điều kiện và động lực thúc đẩy phát triển GDMN theo đúng chủ trương của Đảng bộ tỉnh: "Tiếp tục phát triển mạng lưới GDMN, đáp ứng nhu cầu giáo dục, chăm sóc trẻ của cha mẹ học sinh, đặc biệt ở địa bàn dân cư đông, các KCN; khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập" góp phần giảm gánh nặng cho các trường công lập trên địa bàn, nhất là địa bàn KCN, nhiều lao động; giải quyết một phần khó khăn ban đầu cho các cơ sở GDMN độc lập tư thục; tạo các điều kiện nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

mầm non; tạo sự phát triển đồng đều giữa các địa phương, đơn vị, loại hình GDMN, đảm bảo công bằng xã hội về GDMN. Chính sách đối với giáo viên có ý nghĩa quan trọng để thu hút, tạo nguồn giáo viên mầm non đang thiếu hụt, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên đi học nâng chuẩn theo quy định.

II. ĐỀ XUẤT BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CƠ SỞ GDMN ĐỘC LẬP DÂN LẬP, TƯ THỰC; MỨC HỖ TRỢ ĐỐI VỚI TRẺ EM, GIÁO VIÊN MẦM NON THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 105/2020/NĐ-CP NGÀY 08/9/2020 CỦA CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG

1. Mức hỗ trợ đối với cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thực ở địa bàn có KCN, nơi có nhiều lao động

Mức hỗ trợ đối với cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thực ở địa bàn có KCN, nơi có nhiều lao động được quy định tại Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

Đối tượng hưởng là các cơ sở GDMN độc lập ở địa bàn KCN thuộc loại hình dân lập, tư thực đã được cấp thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con em công nhân, người lao động làm việc tại KCN.

Nội dung hỗ trợ quy định tại Khoản 2 điều này là: Được hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất 01 lần, bao gồm: đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ GD&ĐT và hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Theo số liệu thống kê, tính đến hết ngày 31/12/2020, toàn tỉnh có 40 cơ sở GDMN độc lập tư thực ở địa bàn có KCN, nơi có nhiều lao động đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 105/2020/NĐ-CP.

Đề xuất mức hỗ trợ: đối với cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thực ở địa bàn có KCN, nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh là 20 (hai mươi) triệu đồng/cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thực (*mức tối thiểu quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP*).

Kinh phí dự kiến tính đến hết ngày 31/12/2020 là: 40 cơ sở x 20.000.000 đồng = 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng); (*Chi tiết tại Phụ lục 1*).

2. Mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại KCN

Trẻ em mầm non thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP đang học tại các cơ sở GDMN thuộc loại hình dân lập, tư thực trên địa bàn tỉnh Hải Dương được hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng (bằng mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP). Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

Số trẻ có cha hoặc mẹ hoặc người nuôi dưỡng là công nhân, người lao động làm việc tại KCN được doanh nghiệp ký hợp đồng theo quy định là 2536 trẻ.

Kinh phí dự tính toàn tỉnh 1 năm cho nội dung này theo số liệu thực tế đến thời điểm 30/12/2020 là: $2.536 \text{ trẻ} \times 160.000 \text{ đ} \times 9 \text{ tháng} = 3.651.840.000 \text{ đồng}$. (Ba tỉ sáu trăm năm mươi một triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục 2)

3. Mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở GDMN dân lập, tư thục ở địa bàn có KCN

Giáo viên mầm non thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Hải Dương được hỗ trợ 800.000 đồng/tháng (bằng mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP). Số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục được hưởng hỗ trợ được tính theo định mức quy định của tỉnh Hải Dương đối với cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành. Thời gian hưởng hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

Kinh phí dự kiến toàn tỉnh 1 năm cho nội dung này theo số liệu thực tế đến thời điểm 30/12/2020 là:

$176 \text{ người} \times 800.000 \text{ đ} \times 9 \text{ tháng} = 1.267.200.000 \text{ đ}$ (Một tỉ hai trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục 3)

4. Thời điểm áp dụng

Đề nghị thực hiện từ 01/01/2022.

5. Nguồn kinh phí

Dự kiến kinh phí của 3 nội dung hỗ trợ là:

TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Số lượng	Mức hỗ trợ (Đồng)	Số lần hỗ trợ	Thành tiền (Đồng)
1	Hỗ trợ cơ sở GDMN độc lập, tư thục tại khu vực KCN	Cơ sở	40	20.000.000	01 lần/đơn vị	800.000.000
2	Hỗ trợ trẻ em mầm non là con công nhân làm việc tại KCN	Trẻ	2.536	160.000	9 tháng/trẻ/năm	3.651.840.000
3	Hỗ trợ GV trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non tại nhóm, lớp có trên 30% trẻ em là con công nhân làm việc tại KCN	Giáo viên	176	800.000	9 tháng/người/năm	1.267.200.000
TỔNG CỘNG						5.719.040.000

Nguồn kinh phí thực hiện các chính sách trong dự thảo Nghị quyết do ngân sách tỉnh bảo đảm và được cân đối trong dự toán chi ngân sách sự nghiệp giáo dục, đào tạo hàng năm của các địa phương.

Sau khi Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thực; mức hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hải Dương được thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ giao Sở GD&ĐT chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan có hướng dẫn chi tiết, cụ thể việc thực hiện các mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo đề xuất ban hành quy định chính sách đối với cơ sở GDMN độc lập dân lập tư thực ở địa bàn có KCN, nơi có nhiều lao động; hỗ trợ cho trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại KCN; hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở GDMN dân lập tư thực ở địa bàn có KCN trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển GDMN (*Có Dự thảo Nghị quyết gửi kèm*), Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu dự kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh Khóa XVII;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh,
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, Tài chính;
- Lưu: VT, KGVX (Hiện 30b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Triệu Thế Hùng